

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TAM SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TAM SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM SON MINERAL EXPLOITING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM SON MINERAL JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109766402

**3. Ngày thành lập:** 06/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913324862

Fax:

Email: [taminhson2008@gmail.com](mailto:taminhson2008@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác và thu gom than cứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0510        |
| 2.  | Khai thác và thu gom than non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0520        |
| 3.  | Khai thác dầu thô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0610        |
| 4.  | Khai thác khí đốt tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0620        |
| 5.  | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0710        |
| 6.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0722        |
| 7.  | Khai thác quặng kim loại quý hiếm<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0730(Chính) |
| 8.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0810        |
| 9.  | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0891        |
| 10. | Khai thác và thu gom than bùn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0892        |
| 11. | Khai thác muối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0893        |
| 12. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0899        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0910        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động khai thác<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước<br>- Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử | 0990        |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4662        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ<br>(Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu) | 4773 |
| 17. | Phá dỡ<br>(Loại trừ nổ mìn)                                                                                                                                                                                                        | 4311 |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                                     | 4312 |
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý mua bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                        | 4610 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                           | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 35.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 3.500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM HỒNG<br>CẨM | Số 21 Đại Cỗ<br>Việt, Phường Cầu<br>Dền, Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.100.0<br>00 | 21.000.000.000           | 60,000       | 0300630059<br>50                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Tổng số                            | 2.100.0<br>00 | 21.000.000.000           | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CAO NGỌC<br>TOÀN | Số 1 Dãy B Lô<br>12, Khu đô thị<br>Định Công,<br>Phường Định<br>Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 700.000       | 7.000.000.000            | 20,000       | 0440700008<br>89                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           | Tổng số                            | 700.000       | 7.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                                               |                           |         |               |        |              |
|---|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TẠ MINH SƠN | Số 30 Trần Quốc Vượng, Tổ 11, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 700.000 | 7.000.000.000 | 20,000 | 001071018852 |
|   |             |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |             |                                                                                               | Tổng số                   | 700.000 | 7.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |             |                                                                                               |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TẠ MINH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001071018852

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 30 Trần Quốc Vượng, Tổ 11, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 308, Nhà C5, Khu đô thị Mỹ Đình I, Tổ 4, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội